TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 902/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 118/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 07 năm 2025 về việc "*Ly hôn*" giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lý Thị Bích H, sinh năm 1986;

Căn cước công dân: ********** do Cục trưởng Cục C cấp ngày 27/4/2021.

Địa chỉ thường trú: Thôn A, xã H, huyện Đ (nay là xã Đ), tỉnh G.

Địa chỉ tạm trú: B, khu phố A, phường T, Quận A (nay là phường Đ), Thành phố H.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Thinh T, sinh năm 1990;

Căn cước công dân: ********** do Cục trưởng Cục C cấp ngày 19/2/2024.

Địa chỉ thường trú: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh B (nay là xã P, tỉnh G).

Địa chỉ tạm trú: B, khu phố A, phường T, Quận A (nay là phường Đ), Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lý Thị Bích H, sinh năm 1986;

Căn cước công dân: ********** do Cục trưởng Cục C cấp ngày 27/4/2021.

Địa chỉ thường trú: Thôn A, xã H, huyện Đ (nay là xã Đ), tỉnh G.

Địa chỉ tạm trú: B, khu phố A, phường T, Quận A (nay là phường Đ), Thành phố H.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Thinh T, sinh năm 1990;

Căn cước công dân: ********** do Cục trưởng Cục C cấp ngày 19/2/2024.

Địa chỉ thường trú: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh B (nay là xã P, tỉnh G).

Địa chỉ tạm trú: B, khu phố A, phường T, Quận A (nay là phường Đ), Thành phố H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Bích H và ông Phạm Thinh T cùng thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2023 do UBND xã M, tỉnh B (nay là UBND xã P, tỉnh G) cấp ngày 22/5/2023 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Nguyên Cát V, sinh ngày 16/4/2024 cho bà Lý Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Thinh T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng (năm triệu đồng/1 tháng). Thực hiện từ tháng 10/2025 cho đến khi con thành niên.

Ông Phạm Thinh T được quyền thăm nom con và có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông T còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Lý Thị Bích H tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà H đã nộp theo biên lai thu số 0003066 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 7 - TPHCM;
- THADS TPHCM;
- UBND xã P, tỉnh G (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2023 cấp ngày 22/5/2023);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Thị Minh Thảo